

THIẾT KẾ LƯỢC ĐỒ QUAN HỆ CHO UNIVERSITY

UNIVERSITY (Tên trường, Hiệu trưởng, địa chỉ, sđt, email, studentID, courseID)

STUDENT (Tên sinh viên, ngày sinh, địa chỉ, email, studentID)

COURSE (Tên khóa học, số TC, courseID, thời gian khoá học, số lượng SV)

ENROLLMENT (ngày đk, thời hạn, courseID, studentID)

THIẾT KẾ LƯỢC ĐỒ QUAN HỆ CHO MAIL – ORDER

KHÁCH HÀNG (ID khách hàng, họ tên khách hàng, địa chỉ, ID đơn hàng, mã zip)

NHÂN VIÊN (họ tên, ID nhân viên, mã zip, ID đơn hàng,)

ĐƠN HÀNG (ID đơn hàng, ngày giao hàng thực tế, ngày giao dự kiến, ngày nhận đơn, ID bộ phận)

BỘ PHẬN (tên bộ phận, ID bộ phận, giá cả, số lượng trong kho)

THIẾT KẾ LƯỢC ĐỒ QUAN HỆ CHO MOVIES

CÔNG TY SẢN XUẤT (tên công ty, địa chỉ công ty)

ĐẠO DIỄN (ID bộ phận , Ngày sinh đạo diễn , tên đạo diễn)

DIỄN VIÊN (Tên diễn viên, ngày sinh diễn viên, ID bộ phận)

BỘ PHIM (Cốt truyện phim , Tiêu đề , Năm phát hành , Độ dài phim, Thể loại , Câu trích)